

Bản án số: 136/2021/HS-ST

Ngày: 01 – 11 – 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thị Huệ.

2/ Bà Nguyễn Thị Kính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2021/QĐXXST-HS, ngày 18/10/2021 đối với bị cáo: Huỳnh Chính N, sinh năm: 1978, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Số 81/5 KP9, phường TB, thành phố BH, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn I (đã chết) và bà Trần Thị M (đã chết); có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 211/HSST ngày 19/6/2001, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2021. (Có mặt).

Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Ngọc Như V, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Số 81/5 KP9, phường TB, thành phố BH, tỉnh ĐN. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 03/3/2021, tổ tuần tra thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 tuần tra đến trước số 347 Đường Đ, Phường M, Quận B thì phát hiện Huỳnh Chính N đang điều khiển xe mô tô biển số 60F3-298.78 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện

trong túi vải màu đen của N đang mang trên người có 01 gói giấy bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, N khai nhận đó là ma túy N dùng để sử dụng. Sau đó, lực lượng Công an đưa N về trụ sở Công an Phường 13, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Tạm giữ của N: 01 xe mô tô biển số 60F3-298.78, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 túi vải màu đen, số tiền 400.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 1593/KLGD-MT ngày 12/3/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Chính N và hình dấu Công an Phường 13, Quận 8 (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7977g (Không thấy bảy chín bảy bảy gam), loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Huỳnh Chính N khai nhận:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 03/3/2021, N điều khiển xe mô tô biển số 60F3-298.78 đi đến khu vực Quận 8 (không rõ địa chỉ) để tìm mua ma túy thì gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch). Tại đây, N hỏi mua 900.000 đồng ma túy loại heroine thì người phụ nữ đồng ý bán và đưa cho N 01 gói nylon. Khi mua được ma túy, N bỏ gói nylon chứa ma túy vào trong 01 gói giấy và cất vào túi vải màu đen đang mang trên người. Sau đó, N điều khiển xe tìm nơi để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, N đang điều khiển xe trên đường đi đến trước số 347 Đường Đ, Phường M, Quận B thì bị Công an Quận 8 kiểm tra, bắt giữ như nêu trên.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 471/2021. Bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Chính N và hình dấu Công an Phường 13, Quận 8, các chữ ký ghi tên Giám định viên Bùi Công Danh, cán bộ điều tra Nguyễn Huy Long;

- 01 (một) xe gắn máy biển số 60F3-298.78, số khung: RLHKC3714KY003472, số máy: KC34E1008231, do Huỳnh Chính N đứng tên chủ sở hữu. Qua điều tra, xác định chiếc xe có nguồn gốc do bà Phạm Ngọc Như V (vợ của N) mua bằng tiền cá nhân vào năm 2017, với giá 22.000.000 đồng. Bà V giao xe cho N sử dụng làm phương tiện đi làm và đứng tên xe để thuận tiện cho việc đi lại. Ngày 03/3/2021, N sử dụng chiếc xe đi làm và trên đường về nhà đã đi mua ma túy sử dụng, Bà V không biết.

- 01 túi vải màu đen: N dùng để cất giấu ma túy.

- 01 điện thoại di động màu vàng, hiệu Iphone và số tiền 400. 000 đồng: Không liên quan đến vụ án.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Huỳnh Chính N, do chưa xác định được lai lịch; nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét và sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 131/CT-VKS ngày 08/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Chính N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo Huỳnh Chính N mức án tù 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong ghi số 471/2021. Bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Chính N và hình dấu Công an Phường 13, Quận 8, các chữ ký ghi tên Giám định viên Bùi Công Danh, cán bộ điều tra Nguyễn Huy Long (do không có giá trị sử dụng);

+ 01 túi vải màu đen (do không có giá trị sử dụng);

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Chính N 01 Điện thoại di động màu vàng, hiệu Iphone và số tiền 400. 000 đồng (do không liên quan đến vụ án);

- Trả lại cho bà Phạm Ngọc Như V 01 (một) xe gắn máy biển số 60F3-298.78, số khung: RLHKC3714KY003472, số máy: KC34E1008231 (do không liên quan đến vụ án);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Chính N đã khai nhận toàn bộ hành vi cất giữ, cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng thì bị tố tuân tra thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 03/3/2021, tại trước số 347 Đường Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua giám định, chất ma túy thu giữ của bị cáo Huỳnh Chính N là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7977g (Không thấy bảy chín bảy gam), loại Heroine.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Huỳnh Chính N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo mặc dù đã được đương nhiên xóa án tích, nhưng thể hiện có quá trình nhân thân không tốt; nên Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; đề Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Huỳnh Chính N là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy, bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, khó thi hành; nên không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 471/2021. Bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Chính N và hình dấu Công an Phường 13, Quận 8, các chữ ký ghi tên Giám định viên Bùi Công Danh, cán bộ điều tra Nguyễn Huy Long; qua giám định, bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành; nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi vải màu đen, bị cáo dùng vào việc phạm tội và hiện không có giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màu vàng, hiệu Iphone và số tiền 400. 000 đồng; là tài sản cá nhân của bị cáo N và không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 60F3-298.78, số khung: RLHKC3714KY003472, số máy: KC34E1008231: Mặc dù do bị cáo N đứng tên chủ sở hữu, nhưng nguồn gốc chiếc xe do bà Phạm Ngọc Như V trực tiếp thực hiện giao dịch mua bán, sau đó để thuận cho việc đi lại của N, nên Bà V để N đứng tên và giao cho N chiếc xe để làm phương tiện đi làm. Sau đó, trên đường đi làm về nhà, bị cáo N đã sử dụng chiếc xe đi mua ma túy sử dụng và Bà V không biết.

Tại tòa, Bà V có yêu cầu được nhận lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại và đưa rước các con đi học. Bị cáo N cũng thừa nhận lời khai của Bà V như nêu trên và xác nhận không có tranh chấp đối với chiếc xe vì bản thân bị cáo chỉ đứng tên xe và chỉ sử dụng để

đi làm, không có quyền định đoạt chiếc xe; đồng thời, bị cáo N cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho Bà V để làm phương tiện đi lại hằng ngày.

Xét lời khai của bị cáo và Bà V tại tòa về chiếc xe vẫn phù hợp với lời khai ban đầu tại Cơ quan điều tra, hai bên không tranh chấp chiếc xe và bản thân bị cáo cũng đồng ý và có đề nghị giao trả chiếc xe lại cho Bà V. Để đảm bảo quyền về tài sản là động sản của chủ thể thực thụ về tài sản và qua ý kiến, yêu cầu của bị cáo cùng Bà V về chiếc xe trên; nên việc trả lại cho Bà V chiếc xe gắn máy biển số 60F3-298.78, số khung: RLHKC3714KY003472, số máy: KC34E1008231 là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Huỳnh Chính N, do chưa xác định được lai lịch; nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét và sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Chính N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 03/3/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Chính N.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi số 471/2021, bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Chính N và hình dấu Công an Phường 13, Quận 8, các chữ ký ghi tên Giám định viên Bùi Công Danh, cán bộ điều tra Nguyễn Huy Long.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) túi vải màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo Huỳnh Chính N 01 (một) điện thoại di động màu vàng, hiệu Iphone và số tiền 400. 000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

+ Trả lại cho bà Phạm Ngọc Như V 01 (một) chiếc xe gắn máy, biển số 60F3-298.78, số khung: RLHKC3714KY003472, số máy: KC34E1008231.

(Vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 13/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Chính N phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, N vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú